

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 28/10/2024 - 15/11/2024

Tên nhóm lớp: 2 tuổi A1

Thông tin về nhóm lớp: số lượng trẻ: 27 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 03 GV.

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Vân Ngọc - Nguyễn Thị Gái Hiền – Nguyễn Kim Quế

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
MT1 : Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	- Chế độ ăn đảm bảo nhu cầu cầu khuyến nghị 930-1000Kcal, tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: 600-651 Kcal. -Thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. - Khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: +Yêu cầu tối thiểu: <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn</i>: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P:13 - 20%, L: 30 - 40%, G: 47- 50%; - Ăn đủ 2 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn. - Uống nước đủ: từ 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày/(bao gồm nước uống và nước trong thức ăn), đảm bảo đủ nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông	- Hoạt động ăn: + Tổ chức hoạt động ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết suất. + Tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ bước vào hoạt động ăn để trẻ ăn ngon miệng. + Chú ý tới đặc điểm sở thích khẩu vị của trẻ. + Khuyến khích trẻ tập tự xúc ăn, giữ vệ sinh khi ăn. + Giáo dục trẻ nếp ăn văn minh lịch sự không nói chuyện khi ăn. + Cô giúp đỡ trẻ chậm, xúc cơm cho trẻ để trẻ ăn hết khẩu phần đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ. + Đảm bảo nước uống cho trẻ đặc biệt chuẩn bị nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông. + Đảm bảo chế độ ăn và nước uống đáp ứng đủ cho nhu cầu của trẻ.

MT2: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	- Hoạt động ngủ: + Tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động ngủ đúng thời gian quy định + Chuẩn bị phòng ngủ thoáng mát, nhiệt độ phù hợp. + Không để phòng ngủ bị sáng quá, không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn giúp trẻ ngủ sâu giấc. + Giáo dục trẻ giữ trật tự khi chuẩn bị ngủ để không làm ảnh hưởng tới bạn. + Điều chỉnh vị trí không gian nằm ngủ phù hợp giúp trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc, ngủ đủ giấc theo độ tuổi.
MT3: Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.	- Trẻ được vệ sinh cá nhân trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. + Trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Các hoạt động trong ngày: + Hướng dẫn trẻ cách vệ sinh cá nhân sạch sẽ: Không nghịch bẩn, không mút tay, không ngoáy mũi..vv - Hoạt động ăn: + Rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn đúng thao tác và bằng xà bông diệt khuẩn theo quy định. + Dạy trẻ giữ sạch đôi tay, không dùng tay bốc thức ăn trong bát. + Nhắc trẻ súc miệng sạch sau khi ăn để vệ sinh răng miệng tránh sâu răng. - Hoạt động ngủ: + Đi vệ sinh đúng nơi quy định trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. - Hoạt động vệ sinh: + Vệ sinh cuối ngày
MT4 : Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	-Trong các hoạt động hàng ngày của trẻ: + Môi trường hoạt động của trẻ được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. + Giáo dục trẻ biết cùng cô giữ gìn vệ sinh lớp học. + Tạo môi trường hoạt động của trẻ đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.
MT5 : Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ	- Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/năm);	- Phối hợp cùng y tế nhà trường cân đo cho trẻ định kỳ theo quy định.

	- Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/ lần; - Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Hoạt động đón trẻ. + Tuyên truyền với phụ huynh, trò chuyện với trẻ về một số bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu, bệnh đau mắt đỏ...). - và cách phòng tránh. + Phối hợp cùng phụ huynh để nắm bắt tình trạng sức khỏe của trẻ để có biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng cá nhân trẻ. + Tuyên truyền các bậc phụ huynh cho con em đi tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế. - Hoạt động khác: + Có nhật ký theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ hàng ngày. + Đánh giá tình sức khỏe của trẻ trên biểu đồ theo quy định. - Hoạt động góc: Chơi trò chơi người chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Hoạt động ngoài trời: + Trò chuyện về thời tiết và sức khỏe, mặc quần áo phù hợp với thời tiết, tránh xa các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe: Nắng, mưa...
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...	- Hoạt động đón, trả trẻ: + Giáo dục trẻ chơi an toàn khi tham gia chơi tự do theo ý thích. + Trò chuyện cùng trẻ về các nguy hiểm tai nạn thường gặp và cách phòng tránh. - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động trong ngày: + Giáo viên luôn quan tâm và phòng tránh các nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ. + Xây dựng môi trường lành mạnh an toàn cho trẻ hoạt động. + Thường xuyên kiểm tra rà soát môi trường hoạt động của trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1 – Phát triển thể chất	- MT7: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng: +Trẻ trai:Cân nặng: 9,7 đến 15,3 (kg) Chiều cao: 81,7 đến 93.9cm +Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 (kg) Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm - Trẻ 36 tháng: +Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 (kg) Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 (kg) Chiều cao: 87,4 đến 102,7cm	- Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Cân trẻ 3 tháng 1 lần. - Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Kiểm tra sức khỏe, Cân đo cho trẻ vào đầu năm học

- MT8: Trẻ biết thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ	- MT9: - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân.	- Rèn trẻ đi vệ sinh theo giờ. - Hướng dẫn trẻ làm quen với thời gian biểu, thời khoá biểu của lớp: Giờ đón trẻ; giờ thể dục sáng; giờ chơi tập có chủ định; giờ chơi tự do ở các góc; giờ chơi tập buổi chiều; giờ ăn, ngủ; giờ trả trẻ. - Làm quen với chế độ, nề nếp ăn cơm và ăn các loại thức ăn khác nhau. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau miệng... - Rèn thói quen ngủ một giấc trưa - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	- Dạy trẻ các thao tác rửa tay bằng xà phòng qua 6 bước. - Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi tiếp xúc với vật dụng bị bẩn... - Dạy trẻ tự thay quần áo khi bị ướt, bị bẩn khi ăn, hoạt động ngoài trời. - Dạy trẻ tự đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định khi có nhu cầu. - Dạy trẻ cách cầm bát, cầm thìa và cách xúc cơm ăn gọn gàng, sạch sẽ. - Thể dục sáng: Thể dục sáng bài: “Thỏ nơ”. *Khởi động: Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối. *Trọng động: - Hô hấp : Hai tay khum trước miệng - Tay vai : Đưa tay ra trước, lên cao. - Chân : Ngồi xuống đứng lên liên tục. - Bụng: Đứng quay người sang hai bên. -BAT. bắt liên tục tại chỗ *Hồi tĩnh: - Thả lỏng, điều hoà
---	--	---	---

-MT11: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng -MT12: Trẻ biết nhún bật -MT14: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước -MT15: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo” -MT16: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn: vẽ tổ chim: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. MT17: Trẻ biết chắp ghép được các mảnh hình	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng - Bò trong đường ngoằn ngoèo - Bò chui qua cổng - Bò, trườn qua vật cản - Bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ - Ném bóng về phía trước - Nhón nhặt đồ vật - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách - Tập xâu, luồn dây, cời cúc, cài, buộc dây - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, vò, xé, đào. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình - Xếp chồng 6 - 8 khối	- Chơi tập có chủ định: + Thẻ đục: Bò chui qua cổng TCVĐ: Lộn cầu vòng - Chơi tập có chủ định: + Thẻ đục: Bật tại chỗ TCVĐ: Trời nắng, trời mưa - Chơi tập có chủ định: + Thẻ đục: Ném bóng về phía trước TCVĐ: Bóng tròn to - Hoạt động sáng, đón trẻ, trả trẻ, hoạt động chơi : Nhắc nhở trẻ biết nhặt đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong. - Chơi tập có chủ định: + Xâu vòng theo mẫu tặng bạn - Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Chơi với đồ chơi trong lớp - Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: + Xếp hình theo ý thích
---	--	---

	- MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định - MT 20: Trẻ ngủ được một giấc buổi trưa -MT22: Trẻ biết cầm được thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước, tự đi dép. - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	-Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa - Xúc cơm, uống nước - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất...	+ Xếp hình, xếp bàn ghế, xếp nhà + Xếp các đồ dùng, xâu vòng - Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi, trong sinh hoạt hàng ngày. Cô hướng dẫn nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Hoạt động ngủ: Rèn trẻ trong giờ ngủ trưa *Hoạt động ăn, hoạt động vệ sinh, hoạt động mọi lúc mọi nơi, hoạt động đón trẻ: + Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể biết mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất... + Hướng dẫn trẻ cách cầm thìa xúc cơm không làm vãi rơi cơm, sau khi ăn cơm biết uống nước súc miệng + Giúp đỡ trẻ để trẻ có thể tập làm được một số việc cá nhân như đeo dép, cởi dép, xúc ăn.... *Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: + Nấu ăn cho bé
2 – Phát triển nhận thức	MT28: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	*Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: + Nấu ăn cho bé, ru em ngủ, cho em bé ăn + Chơi với các đồ dùng trong lớp

	một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. MT29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi MT31: Nói được tên và chức năng một số bộ phận của cơ thể khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp - Tên đồ dùng, đồ chơi của bản thân, của nhóm/ lớp. - Trẻ nói được tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	+ Chơi với bóng - Chơi tập có chủ đích: + NBTN: Tìm hiểu về một số đồ chơi quen thuộc + NBTN: Tên và đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng quen thuộc(Quần áo, giày dép..) + NBTN: Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng quen thuộc trong lớp - Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: + Chơi lô tô về các đồ dùng trong gia đình + Xem tranh ảnh về các đồ dùng - Hoạt động đi dạo đi thăm: - QS lớp học - chơi với đồ chơi ngoài trời - TCDG: tập tầm vòng, nu na nu nống *Hoạt động ăn, hoạt động vệ sinh, hoạt động mọi lúc mọi nơi, hoạt động đón trẻ: + Cô trò chuyện hỏi trẻ về các bộ phận trên cơ thể, chức năng của bộ phận đó + Nhắc nhở trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể, không nghịch bẩn...
--	--	---	--

3 – Phát triển ngôn ngữ	-MT39: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào? -MT40: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản:Trả lời được các câu hỏi về tên truyện,tên hành động của các nhân vật. -MT41: Trẻ hiểu được nội dung bài thơ,đồng dao,ca dao,hò,vè - MT44: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo. - MT46: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh.	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao" - Nghe truyện ngắn - Nghe các bài thơ,đồng dao,ca dao. - Đọc được các bài thơ, đồng dao ngắn có 3 - 4 tiếng - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Hoạt động giờ đón trẻ, chơi tự do -Trẻ đưa ra các câu hỏi như đồ chơi này để làm gì? -Hoạt động học: LQVTPVH: KCTT “Đồ chơi yêu thích của bé” -Hoạt động chiều +Trẻ lắng nghe cô giáo đọc thơ + Hát múa đọc thơ, ca dao đồng dao theo chủ đề - Chơi tập có chủ định: + LQVVH Đọc thơ: “ Cửa chung” + LQVVH Đọc thơ: “ Gang tay và mũ” Hoạt động chơi theo ý thích. + Xem tranh ảnh về các đồ dùng
---------------------------------------	---	---	---

4 – Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	-MT61: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cân bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). - MT52: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. - MT56: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ. - MT52: Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Xem tranh ảnh theo chủ đề - Xem tranh ảnh theo chủ đề - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình - Giao tiếp với những người xung quanh chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn. - Chào, cảm ơn, vâng ạ. - Chơi thân thiện với bạn, chơi cùng bạn không tranh giành đồ chơi của bạn cùng chơi.	- Chơi tập có chủ đích: + Tạo hình: Tô màu đồ chơi yêu thích của bé -Hoạt động chơi theo ý thích: + Tô màu các đồ dùng theo ý thích của bé + Nặn, tô màu các đồ chơi theo ý thích của trẻ - Hoạt động hàng ngày: Trẻ giao tiếp hàng ngày với các bạn - Hoạt động đón và trả trẻ: Trẻ chào cô , ông, bà, bố mẹ. - Chơi tập có chủ đích: KNS: Dạy trẻ chào hỏi lễ phép với người lớn tuổi Hoạt động chơi theo ý thích. - Tìm bạn thân - Nấu cho em ăn Hoạt động đón và trả trẻ: Cô nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết với bạn
--	---	---	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 8: ĐỒ CHƠI QUEN THUỘC GẦN GŨI

(Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi trẻ thích và chơi đồ chơi đó như thế nào? Cách giữ gìn đồ chơi. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Tập bài : “Tập với tay em” - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Bò chui qua cổng - TCVD: Lộn cầu vòng
	Thứ 3	VĂN HỌC: KCTT: Đồ chơi yêu thích của bé
	Thứ 4	NBTN: Tìm hiểu về một số đồ chơi quen thuộc
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : Đôi dép TCÂN: Ai đoán giỏi
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Tô màu đồ chơi yêu thích của bé
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Nấu ăn, cho bé ăn - Ru em ngủ - Xếp hình,xếp bàn ghế,xếp nhà - Chơi với bóng - Trò chơi thao tác vai: Ru bé ngủ, cho em ăn - Xếp hình, theo ý thích	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ biết nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa và lau sạch tay. -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Nấu ăn, bán hàng, bế em. - Xếp các đồ dùng, xâu vòng.	

	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề - Nặn, tô màu các đồ chơi. theo ý thích của trẻ. - Chơi các đồ chơi trong lớp - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 9: ĐỒ DÙNG CỦA BÉ

(Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi trẻ thích và chơi đồ chơi đó như thế nào? Cách giữ gìn đồ chơi. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Tập bài : “Tập với tay em” - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Ném bóng về phía trước - TCVD: Bóng tròn to
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ: Gang tay và mũ
	Thứ 4	NBTN: Tên và công dụng của một số đồ dùng quen thuộc(Quần, áo, giày, dép)
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : Em búp bê TCÂN: Tai ai tinh
	Thứ 6	Kỹ năng sống: Dạy trẻ chào hỏi lễ phép với người lớn tuổi
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Nấu ăn, cho bé ăn - Ru em ngủ - Xếp hình,xếp bàn ghế,xếp nhà - Chơi với bóng - Trò chơi thao tác vai: Ru bé ngủ, cho em ăn - Xếp hình, theo ý thích	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ biết nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa và lau sạch tay. -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Xếp các đồ dùng, xâu vòng	

	- Tô màu các đồ dùng theo ý thích của trẻ - Xem tranh ảnh về các đồ dùng - Hát múa bài: Em búp bê - Chơi theo ý thích - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10: ĐỒ DÙNG CỦA LỚP
(Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi trẻ thích và chơi đồ chơi đó như thế nào? Cách giữ gìn đồ chơi. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Tập bài : “Tập với tay em” - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2 Thứ 3	THỂ DỤC: - VĐCB: Bật tại chỗ - TCVD: Trời nắng, trời mưa VĂN HỌC: Thơ: Cửa chung
	Thứ 4	NBTN: Tên đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong lớp quen thuộc
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : Chiếc khăn tay TCÂN: Hãy lắng nghe
	Thứ 6	HDVĐV: Xâu vòng theo mẫu tặng bạn
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Nấu ăn, cho bé ăn - Ru em ngủ - Xếp hình, xếp bàn ghế, xếp nhà - Chơi với bóng - Trò chơi thao tác vai: Ru bé ngủ, cho em ăn - Xếp hình, theo ý thích	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ biết nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa và lau sạch tay. -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Xếp các đồ dùng, xâu vòng	

	- Tô màu các đồ dùng theo ý thích của trẻ - Xem tranh ảnh về các đồ dùng - Hát múa bài: Em búp bê - Chơi lô tô về các đồ dùng trong gia đình - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng
2. Giáo dục

Đông Triều, ngày 24 tháng 10 năm 2024

Ký duyệt
Phó Hiệu Trưởng



Lưu Ngọc Nhung